

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện Sơn Dương năm 2021**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai; Quyết định 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai; Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai; Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*

*Căn cứ Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai;*

*Căn cứ Phương án phòng, chống lũ, lụt vùng hạ du thủy điện Tuyên Quang được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 30/12/2016;*

*Căn cứ Kế hoạch số 425-KH/TU ngày 24/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai (Kế hoạch số 425-KH/TU); Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch số*

425-KH/TU; Kế hoạch số 13-KH/HU ngày 21/10/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 08/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Sơn Dương;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Sơn Dương tại Tờ trình số 05/TTr-NN ngày 29/3/2021 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện Sơn Dương năm 2021,

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 như sau:

## **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

### **I. Mục đích:**

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả của các cấp, các ngành.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống ứng phó với thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn.

- Bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của nhà nước; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Kịp thời sơ tán dân, di dời tài sản ở các khu vực xung yếu (*vùng có nguy cơ cao về ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất*) đến nơi kiên cố, an toàn và ổn định đời sống sản xuất, sinh hoạt.

- Khai thác vận hành hợp lý các hồ chứa thủy lợi nhằm đảm bảo các công trình vừa phòng lũ vừa có đủ nước để phục vụ sản xuất, sinh hoạt,...

### **II. Yêu cầu:**

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Quán triệt thực hiện có hiệu quả phương châm “Bốn tại chỗ” (*Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và “ba sẵn sàng” (*chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả*).

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện trong hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật; chủ động rà soát các điểm có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét để xây dựng các

phương án ứng phó kịp thời, có hiệu quả; kiên quyết di dời các hộ dân sinh sống ven sông, suối, khu vực sườn đồi dốc có nguy cơ sạt lở đến nơi an toàn.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, giao thông thông suốt trong mọi tình huống, an toàn cho các công trình hạ tầng, như: công trình thủy lợi, các công trình đê, kè, đường dây truyền tải điện, đường dây viễn thông, công trình giao thông,... nhằm phục vụ tốt sản xuất, lưu thông hàng hóa và đời sống của nhân dân.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của nhân dân trên địa bàn huyện. Chấp hành nghiêm các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; đồng thời tự giác tham gia cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp dưới kịp thời báo cáo Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên đề nghị hỗ trợ trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

## **B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:**

### **I. Tình hình chung:**

#### **1. Đặc điểm tự nhiên:**

##### **1.1. Vị trí địa lý:**

Huyện Sơn Dương là một huyện miền núi nằm ở phía Nam của tỉnh Tuyên Quang cách trung tâm thành phố Tuyên Quang 30km về phía Đông Nam, cách Thủ đô Hà Nội 104 km và cách Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài 78 km theo hướng Quốc lộ 2C.

- Phía Đông giáp huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Phía Tây giáp huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Phía Nam giáp huyện Lập Thạch, Sông Lô của tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phía Bắc giáp huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

##### **1.2. Đặc điểm khí tượng, thủy văn:**

Huyện Sơn Dương nằm trong khu vực có khí hậu cận nhiệt đới ẩm, chịu ảnh hưởng của lục địa Bắc Á Trung Hoa. Hàng năm được chia thành 4 mùa, thường chủ yếu là 2 mùa rõ rệt. Mùa khô từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 hàng năm. Lượng mưa bình quân hàng năm từ 1.500mm - 1.800mm, nhưng phân bố không đều theo thời gian. Lượng mưa tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 9 chiếm 80-86% lượng mưa của cả năm.

Chịu ảnh hưởng chủ yếu của chế độ thủy văn của hệ thống 02 con sông lớn là: Sông Lô và sông Phó Đáy, ngoài ra có rất nhiều các suối nhỏ, khe nước nhỏ chảy vào các sông, do độ dốc của địa hình tương đối lớn, lượng mưa hàng năm

cao cho nên tốc độ dòng chảy và lưu lượng các sông, suối tương đối lớn, nhất là vào mùa mưa. Mực nước dâng lên nhanh, tốc độ dòng chảy lớn, gây lũ ống, lũ quét, ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân, làm ảnh hưởng lớn đến công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện.

## **2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội:**

Huyện Sơn Dương có tổng diện tích tự nhiên là 78.795,2 ha; trong đó: Đất Nông nghiệp 69.206,4 ha, chiếm 87,83% tổng diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp 9.169,9 ha, chiếm 11,64% tổng diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng 418,89 ha, chiếm 0,53% tổng diện tích tự nhiên.

Có 31 đơn vị hành chính gồm 30 xã và 01 thị trấn với tổng số 375 thôn, 25 tổ dân phố. Có 19 dân tộc cùng sinh sống với 49.560 hộ, 198.770 nhân khẩu.

## **3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng:**

- Giao thông: Trên địa bàn huyện có 02 tuyến đường Quốc lộ chạy qua là Quốc lộ 2C, Quốc lộ 37 có tổng chiều dài 77,5 km; 02 tuyến đường Tỉnh lộ là ĐT186, ĐT185 có tổng chiều dài 106,7 km; các tuyến đường Huyện lộ có tổng chiều dài 212,6 km và 1.934 km đường trục xã, liên xã và đường giao thông nông thôn; các tuyến đường giao thông cơ bản đã được nhựa hóa, bê tông hóa tạo điều kiện thuận lợi trong liên kết, giao thương hàng hoá, phát triển kinh tế với các tỉnh có nền kinh tế phát triển như Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ...

- Trường học: Toàn huyện có 107 trường học, trong đó 34 trường mầm non, 29 trường tiểu học, 30 trường trung học cơ sở, 07 trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 06 trường trung học phổ thông, 01 trường Phổ thông dân tộc Nội trú.

- Y tế: Hệ thống y tế đảm bảo tốt cho công tác cấp cứu của người dân, toàn huyện có 01 Trung tâm Y tế huyện, 01 Bệnh viện đa khoa, 03 phòng khám đa khoa và 28 trạm y tế ở các xã, thị trấn.

- Điện: Hệ thống điện lưới phủ khắp 100% khu dân cư toàn huyện.

- Thủy lợi: Toàn huyện có 424 công trình thủy lợi, trong đó: Hồ chứa 197 công trình; Đập xây 125 công trình; Phai tạm: 64 công trình; Trạm bơm: 25 công trình (*TB điện 21 công trình; TB thủy luân 4 công trình*); Trạm bơm dầu 01 công trình; Mương tự chảy 7 công trình; Rọ thép 5 công trình. Các công trình chủ yếu là cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, đa số các công trình được xây dựng và sử dụng từ lâu hiện nay bị bồi lắng, xuống cấp, hư hỏng cần được đầu tư nâng cấp, sửa chữa.

- Đê, kè: Hệ thống đê tả sông Lô trên địa bàn huyện có tổng chiều dài L= 36.214m/7 xã, với 47 công tiêu qua đê thuộc các xã Vĩnh Lợi, Cáp Tiến, Đông Thọ, Quyết Thắng, Vân Sơn, Hồng Lạc, Trường Sinh. Hiện trạng mặt đê kết hợp với đường giao thông (*ĐH04*) cơ bản đã được cứng hóa; Hệ thống kè dọc sông Phó Đáy trên địa bàn huyện có tổng chiều dài 10.308m thuộc các xã Trung Yên, Minh Thanh, Tân Trào, Bình Yên, Tú Thịnh, Thị trấn Sơn Dương hiện nay các công trình hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

- Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt từ huyện đến các địa phương, các xã, thị trấn đều có bưu điện văn hóa xã, hệ thống internet được phủ sóng đến các thôn, tổ dân phố.

- Trụ sở làm việc: Các trụ sở làm việc của các xã, thị trấn và các cơ quan đóng trên địa bàn huyện đều được xây dựng kiên cố, tuy nhiên vẫn còn nhiều trụ sở do được xây dựng từ lâu hiện nay bị xuống cấp, hư hỏng cần được đầu tư nâng cấp.

- Chợ: Tổng số chợ hiện có gồm: 30 chợ, trong đó: 02 chợ thành thị, 28 chợ nông thôn (*chợ kiên cố: 18 chợ; chợ bán kiên cố: 12 chợ*) đảm bảo ổn định cho việc lưu thông hàng hóa trên địa bàn.

- Tỷ lệ nhà kiên cố có thể trú bão tại các xã, thị trấn bình quân đạt trên 85%.

- Công trình bãi chôn lấp rác tập trung gồm 04 công trình tại các xã Ninh Lai, Hồng Lạc, Đại Phú, Phúc Ứng. Hiện nay UBND huyện đang triển khai các thủ tục xây dựng nhà máy xử lý rác tại thôn Phúc Lợi, xã Phúc Ứng với tổng diện tích dự kiến 6,73 ha.

#### **4. Tình hình thiên tai của địa phương:**

##### **4.1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra:**

Huyện Sơn Dương hàng năm đều chịu ảnh hưởng do thiên tai gây ra với các loại hình thiên tai chủ yếu thường xảy ra là: Nắng nóng, hạn hán, mưa đá, gió lốc, rét đậm, rét hại và ảnh hưởng của hoàn lưu bão gây mưa dẫn đến lũ, lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt cục bộ dọc theo các khu vực thấp theo ghi nhận được trong thời gian qua, cụ thể:

- **Hạn hán:** Hạn hán thường xảy ra từ tháng 9 năm trước đến tháng 3 năm sau với mức độ khác nhau.

- **Về mưa đá, lốc:** Mưa đá, lốc thường xảy ra trong các tháng 3,4,5 hàng năm. Trọng điểm là các xã vùng thượng huyện và trung huyện. Trong đó đặc biệt đầu năm 2020 xảy ra mưa đá, đường kính hạt mưa từ 3,0-5,0 cm đây là trận mưa đá có cường độ mạnh trên địa bàn các xã: Tân Trào, Hợp Thành, Bình Yên, TT.Sơn Dương làm thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân...

- **Lũ, lụt sông Lô, sông Phó Đáy:** Mùa lũ trên sông Lô, sông Phó Đáy bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm. Mỗi năm có từ 8 đến 10 trận lũ. Lũ sớm vào tháng 4 và lũ muộn vào tháng 11.

- **Lũ quét, sạt lở đất:** Thường xảy ra tại thượng và trung nguồn Sông Phó Đáy và các suối Ngòi Cát, Ngòi Liễm, Lê, Từ Trầm... gây sạt lở đất ở, đất nông nghiệp ven bờ sông, suối gây chết và bị thương người, cuốn trôi nhà, vùi lấp đất canh tác, phá hỏng các công trình cơ sở hạ tầng ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Đặc biệt là trận lũ trên sông Phó Đáy tháng 7 năm 2001 gây ra thiệt hại lớn cho nhân dân trên địa bàn huyện, một số tổ dân phố thuộc thị trấn Sơn Dương bị chìm ngập trong nước từ 1-4 m, hàng nghìn ha lúa, hoa màu và khu dân cư bị nước lũ tràn qua, hệ thống thông tin liên lạc bị tắc nghẽn.

- **Rét hại:** Trong những năm gần đây trên địa bàn huyện xảy ra nhiều đợt rét hại gây ảnh hưởng đến sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi.

#### **4.2. Đánh giá rủi ro thiên tai thường xảy ra trên địa bàn:**

- Trong những năm qua, các loại thiên tai như mưa đá, lốc xoáy, dông sét, hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới đã gây mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán,... ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân và các công trình cơ sở hạ tầng.

- Mùa mưa xảy ra những trận mưa lớn cục bộ, kèm theo mưa đá, gió lốc mạnh trên diện rộng, thiệt hại do sét gây ra cũng gia tăng về số vụ. Lũ lớn trên các sông suối, ngập lụt, lũ quét cục bộ trên các lưu vực tần suất gia tăng, xảy ra bất thường và khó lường. Sạt lở đất có xu hướng gia tăng tại nhiều điểm, khu vực, đặc biệt là các tuyến đường giao thông, bờ sông suối...

- Tập quán và điều kiện sinh sống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện thường chọn gần nguồn nước, canh tác ven sông suối, các sườn núi, đây là những khu vực thường hay bị ảnh hưởng do thiên tai gây ra như: lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt.

- Đời sống nhân dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, khả năng tự phòng vệ, điều kiện phương tiện, trang thiết bị, công cụ, ý thức về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai còn hạn chế. Công tác cảnh báo, thông tin, tuyên truyền còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là cấp cơ sở. Một số địa phương còn chủ quan với các diễn biến thiên tai.

- Trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, dân cư và cơ sở sản xuất làm vùi lấp, ngăn cản dòng chảy tự nhiên. Bên cạnh đó việc khai thác rừng, tài nguyên, khoáng sản ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, thảm phủ thực vật bị suy giảm làm tăng nguy cơ, cường độ, tần suất, cấp độ lũ và sạt lở đất.

#### **4.3. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội:**

Trước tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thời tiết hết sức phức tạp, cực đoan, bất thường, xảy ra các dạng thiên tai khó lường đã gây ra những ảnh hưởng lớn đến mọi mặt trong phát triển kinh tế xã hội, sản xuất, đời sống người dân trên địa bàn huyện.

#### **4.4. Hiện trạng công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện:**

##### **a) Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:**

- Cấp huyện: Đã kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 08/02/2020; Ban hành Quy chế số 01/QC-BCH ngày 30/3/2020 về quy chế Hoạt động của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Sơn Dương. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện là cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện; Ban Chỉ huy quân sự huyện là Bộ phận Thường trực công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Đối với UBND các xã, thị trấn: 31/31 xã, thị trấn đã thực hiện kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN và phân công nhiệm vụ, phụ trách địa bàn thôn cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã.

*b) Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng, chống thiên tai:*

- Về nhân lực: Khi thiên tai xảy ra lực lượng trực tiếp ứng phó giờ đầu là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại chỗ với nòng cốt là dân quân tự vệ, thanh niên tình nguyện và các lực lượng khác cấp xã (*nội dung chi tiết huy động, sử dụng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cấp xã theo phương án ứng phó thiên tai cụ thể của cấp xã*). Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

*(Chi tiết biểu 01 kèm theo).*

- Về Phương tiện, trang thiết bị: Với phương châm “bốn tại chỗ” các địa phương cấp xã chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó (bao gồm của cá nhân, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn), số lượng chủng loại từng loại trang thiết bị được thể hiện trong phương án ứng phó của địa phương; trường hợp khi xảy ra thiên tai phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng thì báo cáo Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện huy động phương tiện, trang thiết bị của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, địa bàn khác trong huyện chi viện ứng phó khắc phục ảnh hưởng của thiên tai. Số phương tiện, trang thiết bị có thể huy động trên địa bàn huyện Sơn Dương được thể hiện trong bảng tổng hợp.

*(Chi tiết biểu 02 kèm theo).*

## **II. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Rà soát, xây dựng, cập nhật, bổ sung, phê duyệt kế hoạch PCTT, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã. Xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 85/2020/TT-BTC ngày 01/20/2020 và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT tại Văn bản số 196/TWPCTT ngày 03/12/2020; đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động.

2. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ, nâng cao năng lực Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy cấp huyện, xã khi được bố trí kinh phí.

3. Tăng cường hoạt động đội xung kích Phòng, chống thiên tai tại các xã, thị trấn để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu.

4. Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính Phủ về công tác phòng chống thiên tai.

5. Tiếp tục thực hiện công tác lập kế hoạch, thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về Quỹ phòng, chống thiên tai.

6. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

7. Thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 đảm bảo đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả nguồn kinh phí.

8. Tổ chức đánh giá công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn theo Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai.

### **III. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

#### **1. Biện pháp chung:**

- Xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân cấp;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai;

- Tổ chức xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn;

- Xây dựng các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai cụ thể thường gặp tại địa phương;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thường trực công tác phòng chống thiên tai hàng năm;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

#### **2. Biện pháp cụ thể:**

##### **2.1. Phòng ngừa, giảm thiểu:**

- Đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai;

- Đầu tư các công trình cầu giao thông thay thế dần các ngầm tràn, đặc biệt là những nơi có nhiều người qua lại;

- Xử lý những trọng điểm về sạt lở đất trong khu dân cư, sạt lở đường giao thông;

- Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án tại địa phương (*chương trình nông thôn mới...*);

- Tổ chức sinh hoạt văn hóa, diễn kịch nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai;

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống truyền thanh, mua sắm loa cầm tay, máy phát điện đảm bảo hệ thống thông tin cảnh báo được thông suốt, đảm bảo phần lớn người dân được nhận thông tin về cảnh báo thiên tai;



- Tổ chức xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai để phục vụ công tác chỉ huy phòng chống thiên tai và cảnh báo người dân;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức hoặc lồng ghép tập huấn trong các chương trình của địa phương về nâng cao kiến thức và ý thức cho người dân về kỹ năng phòng, chống thiên tai;

- Hàng năm tổ chức các đợt diễn tập ở quy mô cấp xã ứng phó với một tình huống và cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể.

## **2.2. Ứng phó:**

Xây dựng các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường gặp xảy ra, trong đó chủ yếu tập trung các loại hình thiên tai chính: Đối với bão, mưa, lũ lớn, ngập lụt; sạt lở đất lũ quét; giông, lốc sét; hạn hán; rét đậm, rét hại.

*Một số biện pháp chung trong ứng phó như sau:*

- Tuyên truyền, thông báo trên các phương tiện truyền thanh về dự báo, cảnh báo thời gian có khả năng xuất hiện thiên tai, thời tiết nguy hiểm;

- Đôn đốc nhân dân chằng chống nhà cửa, chuồng trại, sơ tán các hộ có nguy cơ cao ảnh hưởng thiên tai đến nơi ở an toàn theo phương án đã xây dựng; cắt tỉa cành cây, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản;

- Chỉ đạo nhân dân thu hoạch sớm hoa màu, lúa, thủy sản để giảm thiểu thiệt hại;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường bị ngập sâu, các cống ngầm qua đường; khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất và các khu vực nguy hiểm khác;

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

- Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, Hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu, quản lý phân phối nước tưới luân phiên, tiết kiệm nước, thực hiện bơm chống hạn ở những vùng có điều kiện đảm bảo nguồn nước chống hạn.

## **2.3. Khắc phục:**

- Tiếp tục di dời dân ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

- Tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp trên theo đúng quy định;

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ: Người bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe. Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm;

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu để phục hồi sản xuất;

- Thực hiện các hoạt động tiêu độc khử trùng, vệ sinh môi trường sau thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai như: Công trình giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

#### **IV. PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện là đầu mối và cơ quan điều phối tất cả các hoạt động trong cả 3 giai đoạn (*phòng ngừa, ứng phó và khắc phục*), tham mưu chính quyền địa phương về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở cấp huyện; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh hàng năm kế hoạch phòng, chống thiên tai.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc phòng chuyên môn được giao (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện*):

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan thực hiện: Thu thập, phân tích số liệu, dự thảo, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm và kế hoạch thực hiện hàng năm;

- Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai 5 năm; lập kế hoạch thực hiện hàng năm để thực hiện các mục tiêu đề ra của kế hoạch 5 năm;

- Phối hợp với Phòng kế hoạch - Tài chính tham mưu, đề xuất nhu cầu về nguồn lực thực hiện kế hoạch;

- Tổng hợp, báo cáo, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch theo hàng năm và tổng kết 5 năm;

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai cụ thể thường gặp trên địa bàn;

- Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã trong phạm vi quản lý;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thường trực công tác phòng chống thiên tai hàng năm;

- Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện và các phòng ban liên quan, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

#### **3. Phòng Kế hoạch – Tài chính:**

- Hướng dẫn, chủ trì, theo dõi, kiểm tra và đánh giá nội dung lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội;

- Chủ trì thẩm định nội dung lồng ghép phòng, chống thiên tai vào lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội theo quy định được phân cấp;

- Tổng hợp đề xuất nhu cầu danh mục, đầu tư, đề xuất nhu cầu nguồn vốn hàng năm thực hiện kế hoạch.

#### 4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn;

- Quản lý sử dụng đất đai phù hợp công tác Phòng chống thiên tai; quản lý việc khai thác cát sỏi tránh xói lở các bờ sông, bờ suối; quản lý các công trình xử lý rác thải tại địa phương đảm bảo an toàn đối với môi trường.

5. Phòng Văn hóa - Thông tin: Chủ trì, phối hợp các ban, ngành đoàn thể xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

#### 6. Ban Chỉ huy Quân sự, Công an huyện:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phương án để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với tình huống khi xảy ra bão mạnh, siêu bão. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống thiên tai;

- Thường xuyên kiểm tra, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (*ven sông, ven suối, vùng trũng thấp...*). Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện;

- Ban Chỉ huy Quân sự huyện thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (*gồm lực lượng Bộ đội, Công an huyện*) trong công tác PCTT và TKCN.

#### 7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Tham mưu chỉ đạo đảm bảo vật tư, phương tiện, hậu cần cần thiết khi có tình huống thiên tai xảy ra; đảm bảo về dự trữ nhiên liệu, hàng hóa nhu yếu phẩm trong khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống siêu bão, lũ xảy ra;

- Phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai;

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ, của tỉnh và huyện về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà cửa bị đổ... Hướng dẫn UBND các xã, thị

trấn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

**9. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Tham mưu chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện tuyên truyền lồng ghép các tài liệu về Phòng chống thiên tai trong các trường học; tham gia tập huấn, diễn tập nâng cao kỹ năng, nhận thức của giáo viên và học sinh trong toàn huyện. Tiếp tục thực hiện tăng hóa các Trường mầm non; có cơ chế phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, đoàn thanh niên đảm bảo an toàn cho các điểm trường đặc biệt các trường mầm non khi có thiên tai xảy ra; tổ chức cắm chốt tại các điểm có nguy cơ mất an toàn cho học sinh trên đường.

**10. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện:** Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, lực lượng y, bác sỹ phòng ngừa dịch bệnh, chỉ đạo hệ thống Trạm Y tế phục vụ công tác cấp cứu, phòng ngừa dịch bệnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống siêu bão, lũ xảy ra.

**11. Chi cục Thống kê huyện:** Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị báo cáo thiệt hại, đảm bảo có số liệu nhanh chóng, kịp thời; kiểm tra đánh giá, xác định thiệt hại và tổng hợp số liệu, báo cáo theo quy định.

**12. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và Thể thao huyện và các cơ quan truyền thông trên địa bàn:** Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định, thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó thiên tai, hiểm họa.

**13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Củng cố, kiện toàn, thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, thị trấn; xây dựng quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách cụ thể đến thôn, công trình trọng điểm trên địa bàn;

- Củng cố, kiện toàn Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ theo Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCCTT ngày 27/3/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo đúng quy định;

- Cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai tại địa phương. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất;

- Lồng ghép nội dung chương trình phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình. Đôn đốc công tác thu nộp Quỹ phòng chống thiên tai hằng năm;

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước;

- Tổ chức lực lượng trực ban 24/24 giờ theo quy định và phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ lụt;

- Có kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị lân cận về nhu yếu phẩm, phương tiện cứu hộ, cứu nạn...khi có tình huống thiên tai xảy ra, để kịp thời ứng cứu;

- Đối với các xã có đê và công dưới đê sông Lô: Xây dựng Phương án hộ đê bảo vệ trọng điểm trên địa bàn quản lý; Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho mỗi thành viên phụ trách đóng, mở công dưới đê và theo dõi diễn biến của đê. Giao cho lực lượng quản lý đê nhân dân thường xuyên kiểm tra, phát hiện những hư hỏng của đê, máy đóng mở công dưới đê, tổ chức sửa chữa kịp thời đảm bảo đê an toàn trước, trong và sau mùa mưa lũ. Chuẩn bị lực lượng, vật tư, vật liệu, dụng cụ... tại chỗ để ứng cứu đê, hộ đê khi có sự cố;

- Tổng hợp báo cáo kịp thời thiệt hại do thiên tai về Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện, UBND huyện theo quy định.

#### **14. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện:**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (*cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện*) trong việc xây dựng, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai của địa phương;

- Trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra theo đúng Quy chế số 01/QC-BCH ngày 30/3/2020 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện về quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện Sơn Dương;

- Chủ trì phối hợp cùng Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số xã trọng điểm;

**15.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Chữ thập đỏ huyện và các tổ chức đoàn thể: Kịp thời xây dựng kế hoạch hỗ trợ để ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân trong vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

### **C. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN:**

**1.** Khắc phục hậu quả thiên tai: Sau thiên tai xảy ra UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, thống kê tình hình thiệt hại báo cáo về UBND huyện; chủ động sử dụng nguồn kinh phí Quỹ Phòng chống thiên tai được phân cấp sử dụng tại xã, thị trấn và nguồn dự phòng ngân sách địa phương để khắc phục thiệt hại, trường hợp vượt quá thẩm quyền kịp thời báo cáo về UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí.

**2.** Kêu gọi hỗ trợ của Tỉnh, các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách của huyện: đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi; thực hiện dự án di dời dân; triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn huyện.

3. Cân đối Ngân sách được giao các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn: Khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai; tiến hành các hoạt động nhân đạo và từ thiện đối với các vùng bị ảnh hưởng do thiên tai.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Căn cứ Kế hoạch của huyện, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai của cơ quan, đơn vị mình cụ thể, sát với điều kiện của địa phương, nhiệm vụ của ngành để việc thực hiện kế hoạch được thống nhất và đồng bộ từ huyện đến cơ sở.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo từng lĩnh vực địa bàn phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện cần nghiên cứu cập nhật và đề xuất bổ sung, sửa đổi Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn, các đơn vị làm văn bản gửi Cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện (*Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện*) tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận: *LA*

- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; (B/cáo)
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các Phó VP UBND huyện;
- Các thành viên BCH PCTT huyện;
- Các ban, ngành của huyện; (T/hiện)
- UBND các xã, thị trấn;
- CV TH NLN (T/d);
- Lưu VT, Qnn. 3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Hữu Tân**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH PCTT CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 129 /KH-UBND ngày 06 /4/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

TT	Xã, thị trấn	Năm 2020			
		Tổng số đội xung kích PCTT	Số người trong các đội xung kích PCTT		
			Tổng	Dân quân tự vệ	Các lực lượng khác
1	Xã Tú Thịnh	1	73	31	42
2	Xã Ninh Lai	1	91	31	60
3	Xã Hào Phú	1	58	31	27
4	Xã Khàng Nhật	1	76	31	45
5	Xã Văn Phú	1	64	31	33
6	Xã Tân Trào	1	55	31	24
7	Xã Hợp Thành	1	82	31	51
8	Xã Minh Thanh	1	70	28	42
9	Xã Chi Thiết	1	61	31	30
10	Xã Trường Sinh	1	89	31	58
11	TT Sơn Dương	1	106	31	75
12	Xã Đồng Quý	1	58	31	27
13	Xã Bình Yên	1	52	31	21
14	Xã Hợp Hoà	1	67	31	36
15	Xã Quyết Thắng	1	46	31	15
16	Xã Thượng Ấm	1	73	31	42
17	Xã Trung Yên	1	52	31	21
18	Xã Lương Thiện	1	55	31	24
19	Xã Cấp Tiến	1	58	31	27
20	Xã Hồng Lạc	1	58	31	27
21	Xã Đông Thọ	1	79	31	48
22	Xã Vân Sơn	1	46	31	15
23	Xã Phú Lương	1	64	31	33
24	Xã Đông Lợi	1	73	31	42
25	Xã Đại Phú	1	112	31	81
26	Xã Sơn Nam	1	103	31	72
27	Xã Tân Thanh	1	82	31	51
28	Xã Thiện Kế	1	76	31	45
29	Xã Vĩnh Lợi	1	82	31	51
30	Xã Phúc Ứng	1	94	31	63
31	Xã Tam Đa	1	85	31	54
	<b>Tổng</b>	<b>31</b>	<b>2.240</b>	<b>958</b>	<b>1.282</b>





